

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu thi đua 6 tháng cuối năm, cả năm 2025
và đề nghị các cấp khen thưởng năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ THANH HÓA

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ của Công ty;

Căn cứ kết quả xét danh hiệu thi đua 6 tháng cuối năm và cả năm 2025 của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Công ty họp ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận danh hiệu thi đua 6 tháng cuối năm, cả năm 2025 và đề nghị các cấp khen thưởng năm 2025.

1. Công nhận danh hiệu thi đua 6 tháng cuối năm và cả năm 2025 cho các tập thể và nhân như sau:

1.1. Danh hiệu tập thể:

- Tập thể hoàn thành xuất sắc: 8/11 tập thể = 72,73%
- Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ: 03/11 = 27,27%

1.2. Danh hiệu lao động:

- Lao động xuất sắc: 109/561 người = 19,43%
- Lao động tiên tiến: 440/561 người = 78,43%
- Lao động hoàn thành nhiệm vụ: 12/561 người = 2,14%

2. Khen thưởng cho các tập thể và cá nhân năm 2025.

2.1. Chủ tịch công ty tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho 08 cá nhân.

2.2. Chủ tịch công ty tặng giấy khen cho 03 cá nhân.

2.3. Giám đốc công ty tặng Giấy khen cho 15 tập thể và 48 cá nhân.

3. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 03 tập thể và 05 cá nhân.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng, Thủ trưởng đơn vị liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch công ty (b/c);
- Các PGĐ, KTT công ty;
- Hội đồng TĐKT;
- Lưu VT.



Đặng Đình Tuấn

XẾP LOẠI DANH HIỆU THI ĐUA CỦA CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN NĂM 2025

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 4223/QĐ-BSM ngày 15/12/2025 của Giám đốc Công ty)

I. Xếp loại tập thể:

1. Danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 08 tập thể

- 1.1 Phòng Tổ chức - Hành chính
- 1.2 Phòng Tài chính - Kế toán
- 1.3 Phòng Kế hoạch và Quản lý tưới tiêu
- 1.4 Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 1.5 Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 1.6 Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 1.7 Chi nhánh thủy lợi Thành Phố
- 1.8 Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn

2. Danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ : 03 tập thể

- 2.1 Phòng Kỹ thuật và Quản lý công trình
- 2.2 Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 2.3 Chi nhánh thủy lợi Hoàng Khánh

II. Xếp loại của các cá nhân:

1. Danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 109 người

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
I	Văn phòng công ty: 15 người					
1	Nguyễn Văn Hưng	Chủ tịch				
2	Đặng Đình Tuấn	Giám đốc				
3	Lường Quốc Luận	Phó Giám đốc				
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Giám đốc				
5	Lê Thị Thủy	Kế toán trưởng				
6	Lê Văn Thượng	TP. TC-HC	90	90	90	
7	Đặng Đình Dũng	TP. KH&QLTT	94	85	89,5	
8	Hà Thị Lanh	PP. TC-HC	85	85	85	
9	Lê Viết Hùng	PP. KH&QLTT	86	91	88,5	
10	Phạm Thị Nguyệt	Kế toán	84	86	85	
11	Trịnh Thị Thu Hường	CBKH	90	90	90	
12	Nguyễn Thị Phương A	CBKT	85	85	85	
13	Nguyễn Duy Việt	CBHC	85	85	85	
14	Nguyễn Văn Tuấn	CBHC	85	85	85	
15	Hoàng Văn Hiếu	PP.TC-KT	90	78	84	XS 6 tháng
II	Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa: 22 người					
16	Trần Hưng	Giám đốc	92	88	90	
17	Nguyễn Thị Thủy	TT. KT-HC	88	86	87	

18	Lương Giang Nam	TT. KH-KT	85	85	85	
19	Lê Hùng Tư	TT. SCCĐ	88	88	88	
20	Bùi Anh Tuấn	CN TB Trung xuân	88	88	88	
21	Trịnh Văn Sơn	TT TB Hoàng Giang	85	90	87,5	
22	Lê Thị Hồng Giang	CNVH TB Hoàng Trung	85	87	86	
23	Phạm Đình Chiến	CNVH TB Hoàng Xuyên	90	90	90	
24	Thiều Đình Thuyền	Cụm trưởng cụm TL2	86	88	87	
25	Lương Quốc Huy	Kỹ thuật cụm TL3	86	86	86	
26	Mai Trọng Hùng	CN tưới xã Hoàng Lưu	88	86	87	
27	Lê Thị Hoa B	CN tưới xã Hoàng Tân	85	85	85	
28	Lê Đình Minh	CNVH TB Hoàng Ngọc	87	86	86,5	
29	Bùi Văn Thâm	TT tổ Bộ Đầu	89	88	88,5	
30	Lê Văn Học	TT cống Thành Châu	88	85	86,5	
31	Vũ Đình Tường	CBKT	86	85	85,5	
32	Lê Văn Nam	Cụm trưởng cụm TL3	86	86	86	
33	Nguyễn Xuân Huy	TT tổ VH H. Vinh	86	84	85	
34	Nguyễn Văn Huyền	Cụm trưởng cụm TL 4	82	88	85	
35	Nguyễn Văn Lâm	Phó Giám đốc	85	84	84,5	XS 6 tháng
36	Tô Phi Hưng	CNVH TB Hoàng Trạch	82	86	84	XS 6 tháng
37	Nguyễn Thị Loan	CN TN Cụm TL1	89	80	84,5	XS 6 tháng
III	Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc: 22 người					
38	Nguyễn Thành Chinh	Giám đốc	90	94	92	
39	Nguyễn Đức Huy	Phó Giám đốc	90	92	91	
40	Nguyễn Văn Lợi	CNSC	86	89	87,5	
41	Đỗ Văn Minh	TT Kỹ thuật	86	87	86,5	
42	Lê Minh Quân	TT Cống	86	86	86	
43	Mai Văn Xuân	CNVH Cống Lộc Động	85	85	85	
44	Nguyễn Thế Lực	Cụm trưởng Cụm 1	87	87	87	
45	Lê Thiện Công	TT Trạm bơm	86	86	86	
46	Dương Văn Chính	Cụm phó Cụm 2	86	90	88	
47	Nguyễn Văn Chiến	CNVH TB Văn Lộc 1	85	90	87,5	
48	Lê Thị Huyền	CN Tưới	85	85	85	
49	Trịnh Thị Thoa	CN Tưới	85	90	87,5	
50	Lê Thị Hòa	CN Tưới	85	90	87,5	
51	Nguyễn Văn Dụng	Cụm trưởng Cụm 3	88	88	88	
52	Lê Văn Long	Cụm phó Cụm 3	85	86	85,5	
53	Nguyễn Xuân Mão	CNVH TB Tuy Lộc	85	85	85	
54	Lê Hùng Thành	CNVH TB Phong Lộc	85	85	85	
55	Vũ Ngọc Thống	Cụm trưởng Cụm 2	83	88	85,5	
56	Đào Thị Duyên	CNVH TB Đại Lộc	83	87	85	XS 6 tháng
57	Hoàng Thị Tâm	TT KT-HC	86	83	84,5	XS 6 tháng
58	Đặng Thu Huyền	Kế toán	78	85	81,5	XS 6 tháng

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HDTĐ đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
55	Vũ Ngọc Thống	Cụm trưởng Cụm 2	83	88	85,5	
56	Đào Thị Duyên	CNVH TB Đại Lộc	83	87	85	XS 6 tháng
57	Hoàng Thị Tâm	TT KT-HC	86	83	84,5	XS 6 tháng
58	Đặng Thu Huyền	Kế toán	78	85	81,5	XS 6 tháng
59	Lê Thị Duyên	CNVH TB Đại Lộc	85	83	84	XS 6 tháng
IV	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung: 15 người					
60	Bùi Long Tiềm	Giám đốc	89	80	84,5	XS 6 tháng
61	Nguyễn Thị Thoan	Phó Giám đốc	87	86	86,5	
62	Lê Đức Trung	TT. Tổ Kế toán-HC	86	85	85,5	
63	Trịnh Thuý Linh	TT. Tổ Kế hoạch-KT	86	87	86,5	
64	Vũ Văn Hải	CNSC	85	85	85	
65	Đường Phương Thanh	CNVH TB Công Phú	85	85	85	
66	Phạm Văn Mười	Cụm phó TL Sông Lèn	86	86	86	
67	Mai Văn Long	CNVH Công Bông	87	85	86	
68	Mai Thế Tuấn	CNTN xã Hà Thái	86	86	86	
69	Phạm Hùng Cường	CNVH âu Báo Văn	85	86	85,5	
70	Bùi Minh Tâm	Cụm trưởng Sông Hoạt	86,5	85	85,75	
71	Mai Thị Luyến	CNVH TB Xuân Áng	85	85	85	
72	Lương Thị Tám	CNVH TB Hà Bắc	85	85	85	
73	Lý Gia Võ	CNVH Công T2	85	85	85	
74	Tổng Văn Hiền	TT TB Hà Yên+Bình	85	82	83,5	XS 6 tháng
V	Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn: 22 người					
75	Nguyễn Hữu Hoan	Giám đốc	95	95	95	
76	Thịnh Văn Thuận	P. giám đốc	89	90	89,5	
77	Hoàng Thị Phượng	TT kế toán - HC	86	90	88	
78	Mai Sỹ Việt	TT kỹ thuật	87	88	87,5	
79	Mai Thế Diễn	TT Tổ sửa chữa	85	87	86	
80	Nguyễn Văn Khương	CNVH TB X. Loan	85	87	86	
81	Trương Xuân Thắng	Cụm trưởng Bắc HL	85	92	88,5	
82	Mai Đình Thi	CNTN xã Nga Vịnh	85	88	86,5	
83	Nguyễn Đức Tiếp	CNVH TB Nga Thiện	90	90	90	
84	Đình Ngọc Khoa	CNTN xã Nga Điền	85	86	85,5	
85	Trịnh Văn Quế	CNTN xã Nga Lĩnh	87	85	86	
86	Phạm Quang Sắc	Cụm trưởng Đ. Biển	93	90	91,5	
87	Mai Duy Long	Cụm phó Đồng Biển	85	86	85,5	
88	Lưu Thị Hương	CB kỹ thuật	85	85	85	
89	Nguyễn Nguyên Ngọc	CNVH TB Tân tiến	90	90	90	
90	Lê Văn Tuấn	CNVH TB Nga Vịnh	82	90	86	
91	Mai Bình Anh	CNTN PHT Nga Liên	82	88	85	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
92	Mai Sỹ Tiến	CNTN xã Nga Yên	84	86	85	
93	Nguyễn Văn Trung	TT TB Xa Loan	90	79	84,5	XS 6 tháng
94	Dương Tất Toàn	CN tưới Nga Thắng	86	82	84	XS 6 tháng
95	Nguyễn Thanh Thuận	Cụm trưởng Nam HL	85	83	84	XS 6 tháng
96	Nguyễn Thị Ngọc	CNTN xã Nga Giáp	90	79	84,5	XS 6 tháng
VI	Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn: 04 người					
97	Hoàng Văn Dũng	Giám đốc	85	87	86	
98	Bùi Tuấn Minh	TTVP - QLHCC	85	88	86,5	
99	Lại Thị Dung	CN tưới P.Đông Sơn	85	85	85	
100	Lê Văn Thành	CNVH cụm CTT.Giang	85	85	85	
VII	Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh: 03 người					
101	Lê Hồng Châu	CNVH	86	86	86	
102	Lê Thị Minh	CNVH	81	89	85	
103	Lê Thị Hương	Kho quỹ	84	92	88	
VIII	Chi nhánh thủy lợi Thành Phố: 06 người					
104	Đỗ Viết Phương	Giám đốc	84	89	86,5	
105	Bùi Hồng Thập	Phó Giám đốc	89	89	89	
106	Lê Đình Hải	CNVH	84	87	85,5	
107	Cao Ngọc Hùng	CNVH	85	85	85	
108	Hoàng Thị Thu Hường	Kế toán	85	83	84	XS 6 tháng
109	Nguyễn Văn Đồng	CNVH	85	82	83,5	XS 6 tháng
2. Danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ: 440 người						
I	Văn phòng công ty: 15 người					
1	Mã Văn Hùng	CBKT	84	84	84	
2	Trần Văn Ngọc	CBKT	84	84	84	
3	Lê Thanh Hà	CBKT	82	82	82	
4	Nguyễn Thị Vân	CBKH	83	84	83,5	
5	Lê Thị Nhung	CBHC	80	80	80	
6	Nguyễn Ngọc Dũng	CBHC	80	80	80	
7	Lê Thị Hằng	Kế toán	84	84	84	
8	Lê Thị Phượng	Kế toán	84	84	84	
9	Vũ Thị Phương	Kho quỹ	84	84	84	
10	Nguyễn Thị Phương B	CBKH	83	84	83,5	
11	Trịnh Thế Anh	CBKT	83	83	83	
12	Phạm Đình Tuấn	CBKT	83	83	83	
13	Nguyễn Trọng Hải	CBKH	84	84	84	
14	Nguyễn Xuân Cường	CBKH	79	83	81	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTĐ đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
15	Vũ Nam Khang	CBKH	71	83	77	
II	Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa: 107 người					
16	Lê Thị Liên	Kế toán	84	84	84	
17	Chu Minh Tú	Kho quỹ	83	83	83	
18	Phan Ngọc Huyền	Hành chính	84	84	84	
19	Nguyễn Thị Thủy	CB.KH-KT	83	83	83	
20	Lưu Xuân Văn	TT.SCCĐ	80	80	80	
21	Lê Thị Quỳnh Lâm	CB.KH-KT	82	82	82	
22	Nguyễn Thị Khánh Linh	CB.KH-KT	82	83	82,5	
23	Lường Hà My	CB.KH-KT	82	83	82,5	
24	Lê Văn Hiếu	CNSC	84	84	84	
25	Lê Đình Toán	CNSC	82	82	82	
26	Lương Kế Truyền	CNSC	82	82	82	
27	Nguyễn Duy Kiên	TT tổ Kênh Nam	84	84	84	
28	Nguyễn Văn Thanh	CN tuần kênh K.nam	82	79	80,5	
29	Nguyễn.T.Nhật Tâm	CN tuần kênh K.Nam	84	81	82,5	
30	Đỗ Văn Hùng	CN tuần kênh	82	75	78,5	
31	Lê Thị Dung	CN tuần kênh	80	82	81	
32	Lê Duy Quang Huy	CN tuần kênh	83	74	78,5	
33	Phạm Xuân Trường	Cụm trưởng Cụm TL1	84	84	84	
34	Lê Thị Hằng	Cụm phó Cụm TL1	83	83	83	
35	Nguyễn Thị Minh A	CNTN Cụm TL1	80	84	82	
36	Lê Thị Đước	CNTN Cụm TL1	84	84	84	
37	Hoàng Thị Hưng	CNTN Cụm TL1	82	82	82	
38	Trần Thị Hà	CNTN Cụm TL1	74	82	78	
39	Lê Thị Thu	CNTN Cụm TL1	74	84	79	
40	Lê Thị Nhẫn	CNTN Cụm TL1	80	84	82	
41	Nguyễn Thị Nương	CN TB Đại điền	84	84	84	
42	Lê Duy Hiệp	CNVH TB H.Giang	83	83	83	
43	Nguyễn Thị Thịnh	CNVH TB H.Giang	84	84	84	
44	Hoàng Đức Tiến	CNVH TB H.Giang	83	83	83	
45	Lê Thị Tiếp	CNVH TB H. Kim	77	79	78	
46	Đỗ Kim Lân	CNVH TB H. Kim	79	83	81	
47	Mai Thị Vui	CNVH TB H.Son 1	79	84	81,5	
48	Lê Văn Ân	CNVH TB H.Son 1	79	84	81,5	
49	Lê Thị Thu Hồng	CNVH TB H.Son 2	80	84	82	
50	Lê Thị Hằng A	CN TB Trung xuân	75	84	79,5	
51	Đinh Sỹ Thê	CNVH TB Hoàng Xuyên	79	82	80,5	
52	Lê Hải Bằng	CNTN xã Hoàng Xuyên	75	83	79	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
53	Nguyễn Thị Minh B	CNVH TB Trà Sơn	84	84	84	
54	Nguyễn Bá Hượng	CNVH TB Trà Sơn	78	81	79,5	
55	Lê Thị Nhạn	CNVH TB H.Trung	75	84	79,5	
56	Nguyễn Văn Đức	Kỹ thuật cụm 2	77	84	80,5	
57	Trương Thị Trang	CNTN cụm 2	80	76	78	
58	Lê Thị Hương	CNTN cụm 3	78	78	78	
59	Nguyễn Thị Thuyền	CNTN cụm 4	82	75	78,5	
60	Nguyễn Thị Huyền	CNTN cụm 5	80	76	78	
61	Lê Thị Bảy	CNVH TB Xóm Bến	76	78	77	
62	Trần Anh Tuấn	CNVH TB Xóm Bến	77	78	77,5	
63	Đinh Thị Mai	CNVH TB Xóm Bến	76	77	76,5	
64	Lê Đình Niên	CNVH TB Đồng Trâm	73	70	71,5	
65	Lê Đình Cảnh	CNVH TB Đồng Trâm	73	70	71,5	
66	Lê Đồng Tân	CNVH TB Hoàng Phúc	73	70	71,5	
67	Trần Văn Thanh	CNVH tổ Bộ Đầu	83	83	83	
68	Lương Xuân Chương	CNVH tổ Bộ Đầu	84	83	83,5	
69	Lê Thị Lan Anh	Cụm phó cụm TL3	78	78	78	
70	Nguyễn Danh Côi	CNVH TB Hoàng Vinh	82	77	79,5	
71	Lê Thị Xinh	CNVH TB Cồn GĐ	81	76	78,5	
72	Nguyễn Thị Huệ	CNVH TB H.Vinh	79	76	77,5	
73	Nguyễn Thị Nguyệt	CNVH TB H.Vinh	79	75	77	
74	Lê Minh Đức	CNVH TB H.Vinh	82	76	79	
75	Lê Thị Hoa A	CNVH TB H.Vinh	79	77	78	
76	Lê Thị Thúy	CNVH TB H.Vinh	80	74	77	
77	Trần Thị Hiền	CNVH TB H. Vinh	79	74	76,5	
78	Nguyễn Thị Ngọc Hà	CNVH TB H.Vinh	78	77	77,5	
79	Lê Thị Hà	CN tưới xã H.Thành	79	73	76	
80	Hoàng Thị Hào	CNVH TB H. Vinh	77	72	74,5	
81	Lê Thị Thanh	CN tưới xã H.Lộc	80	73	76,5	
82	Hoàng Văn Minh	CNVH TB Cồn GĐ	78	74	76	
83	Lê Ngọc Thanh	CNVH TB H.Phong	82	76	79	
84	Lê Thị Nga	CNVH TB H.Phong	77	72	74,5	
85	Lê Đình Thắng	CNVH TB H. Trạch	81	75	78	
86	Lê Thị Hoa c	CNVH TB H.Trạch	78	75	76,5	
87	Trịnh Hoàng Nghiêm	CN tưới xã H. Thắng	83	80	81,5	
88	Nguyễn Thị Thúy	CN tưới xã H.Thịnh	76	73	74,5	
89	Nguyễn Thị Hoa	CN tưới xã H.Thái	77	72	74,5	
90	Lê Thị Ái Chinh	CN tưới xã H. Châu	76	72	74	
91	Từ Thị Thủy	CNVH TB H.Trạch	82	82	82	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HDTĐ đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
92	Lê Thị Hằng A	CNVH TB H. Trạch	80	82	81	
93	Nguyễn Thị Ngọc	CNVH TB H.Trạch	82	82	82	
94	Trần Bình Trọng	CNVH TB H. Trạch	82	80	81	
95	Nguyễn Văn Sơn	CNVH TB H. Trạch	81	79	80	
96	Vũ Thị Hiệp	CNVH TB H.Trạch	82	80	81	
97	Nguyễn Đức Hải	CNVH công T.Châu	78	70	74	
98	Lê Ngọc Thục	CNVH công T.Châu	80	70	75	
99	Nguyễn Đăng Thủy	CNVH công T.Châu	83	72	77,5	
100	Nguyễn Văn Cường	Cụm phó cụm TL 4	81	84	82,5	
101	Nguyễn Xuân Dũng	CNVH TB H.Ngọc	80	80	80	
102	Lưu Quang Huy	CNVH TB H.Ngọc	79	83	81	
103	Lê Văn Đồng	CNVH TB H.Ngọc	81	82	81,5	
104	Lê Quốc Lâm	CNVH TB H.Ngọc	82	80	81	
105	Trần Thị Xoan	CNVH TB H.Ngọc	84	83	83,5	
106	Lê Thu Nga	CN tưới xã H. Thanh	81	83	82	
107	Hoàng Thị Thu	CN tưới xã H. Phụ	79	83	81	
108	Nguyễn Thị Lý	CN tưới xã H.Tiến	78	82	80	
109	Nguyễn Hữu Dương	CN tưới xã H. Yên	79	83	81	
110	Nguyễn Thu Hương	CN tuần kênh	81	83	82	
111	Trịnh Thị Lâm	CNTN Cụm I	66	83	74,5	
112	Đỗ Thị Mai	CNVH TB H.Sơn 2	66	84	75	
113	Lê Thị Mai	CNVH TB H. Đạo	69	77	73	
114	Lê Thị Hằng	CNVH TB H. Đạo	69	77	73	
115	Đoàn Thị Vinh	CN tưới xã H. Trạch	69	76	72,5	
116	Hứa Thị Hằng	VH TB H. Vinh	69	73	71	
117	Nguyễn Thị Hiền	CN tưới xã H.Ngọc	69	82	75,5	
118	Lê Thị Yên	CN tưới xã H. Đông	67	81	74	
119	Lê Thị Phương	CN tưới xã H. Hải	68	80	74	
120	Nguyễn Thị Thúy	CN tuần kênh K.nam	65	78	71,5	
121	Vũ Đình Minh	CNVH Tổ Bộ Đầu	69	83	76	
122	Bùi Ngọc Hoi	Kỹ thuật cụm	69	82	75,5	
III	Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc: 88 người					
123	Lê Ngọc Ánh	TT SC	84	84	84	
124	Phạm Bá Quyết	CNSC	81	78	79,5	
125	Lê Trọng Đại	CNSC	82	80	81	
126	Nguyễn Thị Phương Liên	Kế toán	80	80	80	
127	Đặng Thị Mến	Kho quỹ	81	83	82	
128	Đào Việt Hùng	Hành chính	80	84	82	
129	Đỗ Xuân Chính	Kỹ thuật	80	80	80	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
130	Lương Thị Hà	Kỹ thuật	80	80	80	
131	La Thị Thu Huyền	Kỹ thuật	80	80	80	
132	Lê Văn Mậu	CNVH C.Lộc Động	82	80	81	
133	Lê Hồng Nhật	CNVH C.Nguyễn	80	78	79	
134	Vũ Hồng Dũng	CNVH C.Nguyễn	78	76	77	
135	Đặng Duy Hoài	CNVH C.Lộc Động	78	78	78	
136	Mai Xuân Trường	CNVH C.Lộc Động	78	78	78	
137	Mai Sỹ Nguyên	CNVH C.Lộc Động	72	76	74	
138	Đinh Sỹ Tâm	Kỹ thuật cụm 1	78	79	78,5	
139	Nguyễn Văn Niên	CNVH TB Thiều xá	79	78	78,5	
140	Hoàng Văn Hải	CN tưới	78	79	78,5	
141	Hoàng Văn Hưng	CNVH Thiều xá	80	80	80	
142	Lê Văn Vọng	CNVH TB Đại Lộc	76	76	76	
143	Hoàng Đình Tước	CNVH TB Thiều xá	73	75	74	
144	Lê Thị Thu Hà	CNVH TB Đại Lộc	72	79	75,5	
145	Phạm Thị Hằng	CN tưới	76	81	78,5	
146	Nguyễn Thị Phụng	CNVH TB Đại Lộc	75	74	74,5	
147	Lê Hữu Minh	CNVH Thiều xá	78	78	78	
148	Hoàng Thị Hồng	CN tưới	78	80	79	
149	Lê Thị Thúy	CNVH TB Đại Lộc	75	78	76,5	
150	Lê Đức Minh	CN tưới	79	80	79,5	
151	Lê Thị Huyền	CNVH TB Đại Lộc	78	79	78,5	
152	Vũ Thị Thắm	CNVH TB Châu Lộc	80	80	80	
153	Trần Trương Nữ Hà	CNVH TB Châu Lộc	80	80	80	
154	Bùi Thị Huyền	CNVH TB Châu Lộc	80	80	80	
155	Lê Đình Đạt	CNVH TB Châu Lộc	80	80	80	
156	Lê Thị Quỳnh	CNVH TB Châu Lộc	80	80	80	
157	Lê Thanh Tùng	CNVH TB Châu Lộc	80	80	80	
158	Đỗ Thị Tuyết	CNVH TB Mỹ Lộc	83	83	83	
159	Vũ Đình Giáp	CBKT	80	80	80	
160	Đỗ Thị Hương	CNVH TB Thuần Lộc	75	80	77,5	
161	Nguyễn Đình Tuấn	CNVH TB Châu Lộc	80	80	80	
162	Nguyễn Thị Hải	CNVH TB Thuần Lộc	75	80	77,5	
163	Nguyễn Văn Hùng	CNVH TB Văn Lộc 2	80	80	80	
164	Hoàng Thị Chức	CNVH TB Văn Lộc 2	80	80	80	
165	Dương Văn Phụng	CNVH TB Văn Lộc 1	80	80	80	
166	Vũ Thị Phúc	CNVH TB Lộc Tân	75	75	75	
167	Ninh Viết Nam	CNVH TB Mỹ Lộc	80	80	80	
168	Phạm Thị Thanh Thủy	CNVH TB Tam Liên	75	80	77,5	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
169	Trương Thị Vân	CNVH TB Tam Liên	75	75	75	
170	Hoàng Thị Đào	CNVH TB Thịnh Lộc	80	80	80	
171	Trịnh Thị Thu	CNVH TB Thịnh Lộc	80	80	80	
172	Lê Thị Thoa	CNVH TB Yên Hòa	75	80	77,5	
173	Nguyễn Thanh Bình	CVVH TB Châu Tử	80	80	80	
174	Nguyễn Thị Tuyết	CVVH TB Châu Tử	80	80	80	
175	Phạm Thị Hồng	CNVH TB Yên Hòa	80	80	80	
176	Nguyễn Thị Lài	CNVH TB Yên Hòa	80	80	80	
177	Lê Văn Thành	CNVH TB Yên Hòa	80	80	80	
178	Trần Văn Thành	CNVH TB Lộc Tân	78	80	79	
179	Nguyễn Thị Thương	CN Quản Lý Kênh	80	75	77,5	
180	Nguyễn Thị Huyền Trang	CN tưới	80	80	80	
181	Đỗ Trọng Anh	CN tưới	83	80	81,5	
182	Trần Thị Hồng	Kỹ thuật cùm	80	82	81	
183	Đinh Thị Quyên	CNVH TB Thôn Hậu	81	80	80,5	
184	Trương Thị Thom	CNVH TB Thôn Hậu	79	82	80,5	
185	Lê Thị Hiền	CNVH TB Thôn Hậu	80	82	81	
186	Hoàng Trung Kiên	CNVH TB Chuyên C2	76	73	74,5	
187	Đinh Văn Công	CNVH TB Chuyên C2	80	81	80,5	
188	Hoàng Văn Quý	CNVH TB Liên Lộc 2	84	84	84	
189	Nguyễn Thế Đông	CNVH TB Liên Lộc 2	76	81	78,5	
190	Vũ Thị Hiền	CNVH TB Liên Lộc 1	80	80	80	
191	Phạm Bá Thắng	CNVH TB Cồn Phủ	78	78	78	
192	Bùi Quốc Hội	CNVH TB Cồn Phủ	75	80	77,5	
193	Nguyễn Văn Tùng	CNVH TB Quang Lộc	82	83	82,5	
194	Mai Thị Hương	CNVH TB Quang Lộc	80	81	80,5	
195	Trịnh Thị Quyên	CNVH TB Phong Lộc	74	80	77	
196	Tổng Thị Lan	CNVH TB Tuy Lộc	80	75	77,5	
197	Phạm Thị Oanh	CNVH TB tiêu Phú Lộc	80	80	80	
198	Nguyễn Xuân Lộc	CNVH TB Hòa Lộc 1	80	80	80	
199	Đỗ Luyện Khánh	CNVH TB Hòa Lộc 1	78	78	78	
200	Đỗ Thị Lài	CNVH TB Hòa Lộc 2	78	82	80	
201	Nguyễn Văn Diện	CNVH công Bái Trung	76	81	78,5	
202	Lê Thị Thảo	Kỹ thuật cùm 3	81	82	81,5	
203	Nguyễn Thị Tứ	CN tưới	81	80	80,5	
204	Nguyễn Thị Thom	CNVH TB Hòa Lộc 3	78	78	78	
205	Đỗ Mạnh Cường	CNVH TB Hòa Lộc 3	79	78	78,5	
206	Ngô Thị Hải	CNVH TB Hòa Lộc 2	82	84	83	
207	Hoàng Văn Duy	CNVH TB Liên Lộc 1	80	80	80	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
208	Nguyễn Văn Vinh	CN tưới 4 xã	77	78	77,5	
209	Nguyễn Văn Minh	CNVH Thiệu xá	84	78	81	
210	Lê Thủy Hằng	CNVH TB Thôn Hậu	65	80	72,5	
IV	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung: 75 người					
211	Nguyễn Thị Loan	Kế toán	84	82	83	
212	Tổng Hoàng Anh	CB.KH-KT	84	84	84	
213	Nguyễn Thị Thu Hồng	CB.KH-KT	75	80	77,5	
214	Trịnh Ngọc Thắng	CNSC	84	84	84	
215	Nguyễn Hoàng Thái	CNSC	81	81	81	
216	Nguyễn Văn Nam	TT.TB Cống Phủ	84	84	84	
217	Lê Đức Anh	KT Tổ, kênh C.Phủ	82	82	82	
218	Nguyễn Quang Cảnh	QL kênh Cống Phủ	81	81	81	
219	Lê Xuân Long	CNVH TB Cống Phủ	80	80	80	
220	Mai Đức Long	CNVH TB Cống Phủ	84	82	83	
221	Hoàng Văn Đức	CNVH TB Cống Phủ	75	80	77,5	
222	Mai Thị Quỳnh Phương	CNVH TB Cống Phủ	80	79	79,5	
223	Hoàng Thị Trinh	CNVH TB Cống Phủ	80	79	79,5	
224	Nguyễn Văn Tuấn	CNVH TB Cống Phủ	83	83	83	
225	Phạm Thái Bình	Cụm trưởng Sông Lèn	84	82	83	
226	Hoàng Nho Phú	CNVH TB Chuế Cầu	83	81	82	
227	Trịnh Văn Nam	CNVH TB Chuế Cầu	83	82	82,5	
228	Nguyễn Văn Thắng	CNVH TB Hà Ngọc	83	82	82,5	
229	Hoàng Thị Thu Trang	CNVH TB Hà Ngọc	80	82	81	
230	Trịnh Thị Phương	CNVH TB Vạn Đề	82	80	81	
231	Lê Văn Toàn	CNVH TB Vạn Đề	82	80	81	
232	Hoàng Hữu Hải	CNVH Cống Bông	82	81	81,5	
233	Thân Thị Thu	CNTN cụm Lèn	83	80	81,5	
234	Trịnh Thị Bắc	CNTN cụm Lèn	83	81	82	
235	Mai Văn Chính	Cụm trưởng TL Hà Phú	84	81	82,5	
236	Hoàng Hữu Hân	Cụm phó cụm Hà Phú	84	81	82,5	
237	Đỗ Minh Tuấn	CNVH TB Hà Phú	75	77	76	
238	Hà Văn Quý	CNVH TB Hà Phú	75	77	76	
239	Lê Thị Hằng	CNVH TB Hà Phú	75	79	77	
240	Trịnh Thị Lan	CNVH TB Hà Phú	75	77	76	
241	Bùi Văn Thành	TT.Tổ VH TB Hà Châu	81	82	81,5	
242	Lê Thị Liên	CNVH TB Cống Đá	78	77	77,5	
243	Vũ Thị Hào	CNVH TB Cống Đá	80	77	78,5	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐĐĐ đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
244	Hoàng Thị Dung	CNVH TB Tuần Giang	83	79	81	
245	Trịnh Ngọc Hòa	CNVH TB Tuần Giang	80	80	80	
246	Mai Văn Huy	CNVH âu Bảo Văn	82	79	80,5	
247	Nguyễn Thị Thu Trang	CNVH âu Bảo Văn	80	77	78,5	
248	Hoàng Thị Phương	CNVH âu Bảo Văn	82	81	81,5	
249	Ngô Thị Vân	CNTN thủy nông	83	80	81,5	
250	Nguyễn Mạnh Hùng	CNTN xã Hà Châu	82	81	81,5	
251	Nguyễn Mạnh Tuấn	QL Cống, kênh	82	81	81,5	
252	Nguyễn Văn Nhạ	CNVH Cống T3	82	80	81	
253	Phùng Thị Ngọc	CNTN Cùm sông Hoạt	81	81	81	
254	Lại Thế Tân	CNVH TB Đông Trung	80	77	78,5	
255	Lương Thị Sen	CNVH TB Hà Yên I	82	81	81,5	
256	Ngô Trung Kiên	CNVH TB Hà Yên I	81	81	81	
257	Nguyễn Thị Lan	CNVH TB Hà Yên I	79	80	79,5	
258	Phạm Thị Hòa	CNVH TB Hà Yên II	81	81	81	
259	Tạ Quốc Doanh	CNVH TB Hà Yên II	82	81	81,5	
260	Nguyễn Văn Chinh	TT. TB Bắc-Long-Giang	84	84	84	
261	Tổng Ngọc Tiến	CNTN Cùm sông Hoạt	83	81	82	
262	Mai Văn Diễn	CNVH TB Hà Giang I	81	82	81,5	
263	Lê Thị Hường	CNVH TB Hà Giang I	82	82	82	
264	Hoàng Thị Lương	CNVH TB Hà Giang I	80	83	81,5	
265	Lê Thị Xuân	CNVH TB Hà Giang II	80	82	81	
266	Nguyễn Văn Thành	CNVH TB Hà Giang II	81	82	81,5	
267	Hà Thị Nhung	CNTN Cùm sông Hoạt	82	82	82	
268	Đinh Văn Tú	CNVH TB Vực Sông	82	82	82	
269	Nguyễn Đình Tình	CNVH TB Cống Đập	80	82	81	
270	Trịnh Thị Thủy	CNVH TB Hà Bắc	80	80	80	
271	Lý Thị Thủy	CNVH TB Hà Bắc	81	81	81	
272	Bùi Đức Thắng	TT.TB Hà Tân+Hà Tiến	84	82	83	
273	Lê Thị Nga	CNVH TB Hà Tiến I	81	79	80	
274	Trịnh Văn Long	CNVH TB Hà Tiến I	82	80	81	
275	Vũ Thị Tuyết Thanh	CNVH TB Hà Tiến I	82	76	79	
276	Mai Thị Ngọc	CNVH TB Hà Tiến I	81	80	80,5	
277	Bùi Thị Thanh	CNVH TB Hà Tiến II	81	76	78,5	
278	Tổng Thị Thanh	CNVH TB Hà Tiến II	81	80	80,5	
279	Vũ Văn Dưỡng	CNVH TB Đô Mỹ	80	80	80	
280	Lương.T.Bích Hồng	CNVH TB Đô Mỹ	81	81	81	
281	Vũ Ngọc Minh	CNTN xã H.Tân+H.Tiến	83	82	82,5	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
282	Hoàng Thị Thu Thảo	Kho quỹ	69	81	75	
283	Đào Công Sơn	CNVH Công Đập	69	71	70	
284	Phạm Trí Sơn	CNVH TB Hà Phú	69	77	73	
285	Phạm Văn Đăng	CNVH TB Cống Đá	69	78	73,5	
V	Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn: 100 người					
286	Trần Thị Huế	Kho quỹ	82	80	81	
287	Nguyễn Thị Dung	Kế Toán	82	82	82	
288	Nguyễn Thị Hoa	Hành chính	81	80	80,5	
289	Phạm Văn Hùng	CB kỹ thuật	84	83	83,5	
290	Mai Hải Yến	CB kỹ thuật	75	77	76	
291	Trần Văn Thuật	CNSC	81	84	82,5	
292	Nguyễn Thành Tâm	CNSC	80	80	80	
293	Hoàng Quốc Chiến	CNSC	82	83	82,5	
294	Lê Thị Chinh	CNVH TB X. Loan	80	83	81,5	
295	Trịnh Ngọc Dũng	CNVH TB X. Loan	70	80	75	
296	Phạm Văn Ước	CNVH TB Xa Loan	80	80	80	
297	Nguyễn Thị Oanh	CNVH TB X. Loan	80	81	80,5	
298	Trương Thị Nga	CNVH TB X. Loan	80	83	81,5	
299	Nguyễn Văn Hội	CNVH TB X. Loan	75	83	79	
300	Đỗ Thị Liên	CNVH TB X. Loan	75	81	78	
301	Lê Thị Thu Thảo	CNVH TB X. Loan	80	80	80	
302	Nguyễn Thị Huyền	CN TN PT Nga An	84	84	84	
303	Phạm Văn Lực	CN Tuần kênh cụm Bắc	78	83	80,5	
304	Phạm Thị Mận	CNTN xã Nga Thành	84	83	83,5	
305	Mai Anh Tuấn	Cụm phó TL Bắc HL	84	82	83	
306	Mai Thị Hằng	CN TN PT Nga Hải	84	83	83,5	
307	Hoàng Văn Sơn	CN T. kênh Cụm Bắc	84	82	83	
308	Lê Thị Thảo	CNTN xã Nga Trường	83	79	81	
309	Mai Thị Lan	CN Tuần kênh cụm Bắc	82	80	81	
310	Phạm Ngọc Tuấn	CN tuần kênh cụm Bắc	75	76	75,5	
311	Bùi Văn Thắng	CNVH Âu MQT	82	83	82,5	
312	Trần Ngọc Khoa	CNVH Âu MQT	79	82	80,5	
313	Nguyễn Văn Trung D	CNVH Âu MQT	78	83	80,5	
314	Hồ Thanh Nam	CN TN PT Nga Thiện	84	83	83,5	
315	Mai Thị Thanh	CNVH TB Nga Thiện	82	82	82	
316	Nguyễn Văn Quyền	CNVH TB Nga Thiện	82	81	81,5	
317	Mai Ngọc Dương	CNVH TB Nga Thiện	80	76	78	
318	Hà Văn Thảo	CNVH TB Nga Thiện	84	81	82,5	
319	Mai Phi Hải	CNVH TB Nga Vịnh	83	83	83	
320	Nguyễn Thị Hương	CNVH TB Nga Vịnh	80	80	80	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTB đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
321	Nguyễn Thị Ngân	CNVH TB Nga Vịnh	83	80	81,5	
322	Trịnh Thị Dậu	CNVH TB Nga Vịnh	80	80	80	
323	Mai Thị Yến	CNVH TB Ba Đình	84	80	82	
324	Mai Thanh Lâm	CNVH TB Ba Đình	82	84	83	
325	Hoàng Thị Đường	CNVH TB Ba Đình	82	80	81	
326	Lê Thị Hằng	CNVH TB Ba Đình	81	83	82	
327	Hoàng Thị Sơn	CNVH TB Ba Đình	82	81	81,5	
328	Nguyễn Thị Phước	CNVH TB Ba Đình	81	81	81	
329	Nguyễn Văn Phương	CNVH TB Nga Điền	84	84	84	
330	Nguyễn Duy Phương	CNVH TB Nga Điền	83	80	81,5	
331	Nguyễn Bá Chung	CN TN PT Nga Điền	83	82	82,5	
332	Nguyễn Hữu Tráng	CNVH Cống Tứ Thôn	84	84	84	
333	Mai Thị Hiền	CNVH Cống Tứ Thôn	80	80	80	
334	Nguyễn Hữu B. Anh	CNVH Cống Tứ Thôn	70	79	74,5	
335	Mai Duy Hùng	CNVH TB Nga Phú	84	83	83,5	
336	Trịnh Thị Ngọc Hoa	CNVH TB Nga Phú	82	82	82	
337	Trương Thị Diệu	CNVH TB Nga Phú	81	81	81	
338	Thịnh Thị Thảo	CNVH TB Nga Phú	82	83	82,5	
339	Nguyễn Bá Tiến	CNVH TB Nga Phú	82	84	83	
340	Phạm Quang Đạt	CNVH TB Nga Phú	80	80	80	
341	Nguyễn Tiến Quân	Cụm Phó TL Nam HL	84	84	84	
342	Trịnh Thị Tuyết	CNTN PT Nga Trung	80	82	81	
343	Mai Thị Thơ	CNTN PT Nga Văn	79	81	80	
344	Mai Thị Thùy	CNTN PT Nga Mỹ	78	79	78,5	
345	Mai Thị Thảo	CNTN PT Nga Bạch	79	80	79,5	
346	Lưu Quyền Hưng	CNTK Cụm Nam	73	78	75,5	
347	Bùi Thị Luyện	CNTN PT Nga Hưng	76	78	77	
348	Mai Thị Nhung	KT cụm	81	83	82	
349	Lý Thị Vinh	CNTN PHT Nga Trung	80	78	79	
350	Hoàng Thị Huyền Trang	CNQL kênh Nam HL	79	84	81,5	
351	Mai Thị Chung	CNTNPT Nga Thạch	79	81	80	
352	Mai Văn Tĩnh	CNVH Nam NS	80	80	80	
353	Lưu Thị Lành	CNVH Nam NS	76	80	78	
354	Hoàng Khắc Thủy	CNVH Nam NS	80	82	81	
355	Nguyễn Hữu Sơn	CNVH Nga Thắng	80	81	80,5	
356	Bùi Thị Luyện	CNVH Nga Thắng	81	80	80,5	
357	Vũ Thị Hào	CNVH Nga Thắng	80	81	80,5	
358	Lưu Văn Tuấn	CNVH Nga Thắng	80	78	79	
359	Phan Thị Hoa Tươi	CNVH Nga Thắng	81	81	81	
360	Trương Ngọc Ninh	CNVH Nga Thắng	82	82	82	
361	Nguyễn Thị Hằng	CNVH Tam Lênh	78	81	79,5	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
362	Vũ Thanh Lâm	CNVH TB vực Bà	81	80	80,5	
363	Nguyễn Thị Thùy Linh A	CNVH TB vực Bà	82	80	81	
364	Nguyễn Văn Tuấn	CNVH TB vực Bà	72	75	73,5	
365	Đỗ Thị Thùy	CNVH TB vực Bà	75	79	77	
366	Mai Thế Nghĩa	CNVH TB vực Bà	81	84	82,5	
367	Mai Chấn Đại	CNTN Nga Thái	83	84	83,5	
368	Đỗ Thị Quy	CNVH Cống MD II	80	82	81	
369	Dương Thị Mỹ	CNTN Nga Tân	80	80	80	
370	Lưu Thị Liên	CNVH Cống MD II	78	80	79	
371	Trương Xuân Tính	CNTN Nga Thanh	81	82	81,5	
372	Mai Thị Lanh	CNVH Cống MD II	81	83	82	
373	Mai Thị Quỳnh	CNVH Cống MD II	80	80	80	
374	Mai Xuân Lợi	CNVH TB Tân tiến	83	83	83	
375	Nguyễn Thị Hường	CNVH TB Tân tiến	80	78	79	
376	Mai Thị Phương Linh	CNVH TB Tân tiến	82	80	81	
377	Dương Thị Thảo	CNTN PHT Nga Thủy	79	80	79,5	
378	Mai Thùy Trang	CNVH Cống MD II	78	80	79	
379	Tổng Xuân Đức	CNVH TB Tân tiến	76	75	75,5	
380	Mai Thị Thảo	CNVH TB Tân tiến	77	79	78	
381	Nguyễn Thị Hương Ly	CN tuần kênh cụm Bắc	83	81	82	
382	Nguyễn Thị Thùy Linh B	CNVH Cống MD II	75	80	77,5	
383	Nguyễn Thị Thuần	CN tuần kênh Nam	76	80	78	
384	Phạm Thị Hương Lan	Kế Toán	81	81	81	
385	Mai Tuấn Linh	CBKT		81	81	
VI	Chi nhánh thủy lợi Bím Sơn: 22 người					
386	Nguyễn Thanh Minh	P.Giám đốc	76	82	79	
387	Nguyễn Mai Thủy	Kế toán	83	84	83,5	
388	Nguyễn Thanh Ly	CB.KH-KT	71	74	72,5	
389	Trịnh Thị Thu Hồng	Kho quỹ, HC	71	73	72	
390	Lê Minh Thanh	Cụm trưởng	73	81	77	
391	Hoàng Văn Thanh	Cụm phó	73	81	77	
392	Mai Đức Diện	TTVH - T.Giang	80	83	81,5	
393	Trương Thị Thanh	CN tưới	75	81	78	
394	Nguyễn Hữu Trình	CNVH TB Đoàn Thôn	75	80	77,5	
395	Cao Thị Hiền	CNVH TB Đoàn Thôn	75	75	75	
396	Trương Anh Thu	CNVH TB Đoàn Thôn	75	75	75	
397	Bùi Thị Huệ	CNTN TB Đoàn Thôn	75	75	75	
398	Trương Thị Thảo	CNVHTB Đoàn Thôn	75	70	72,5	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
399	Trịnh Đức Trường	CNVH TB Tam Đa	75	70	72,5	
400	Mai Thị Hoa	CNVH TB Tam Đa	73	75	74	
401	Nguyễn Thị Hà	CNVH TB Phú Dương	75	75	75	
402	Lê Văn Trung	CNVH TB Phú Dương	75	75	75	
403	Lê Thị Thu	CNVH TB Phú Dương	73	70	71,5	
404	Tổng Thị Lan	CNVH T.Giang	73	75	74	
405	Vũ Minh Tới	CNVH T.Giang	75	80	77,5	
406	Lê Thị Hoa	CNVHT.Giang	73	75	74	
407	Trần Quốc Anh	CNVH T.Giang	73	75	74	
VII	Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh: 17 người					
408	Nguyễn Xuân Tuấn	P.Giám đốc	84	69	76,5	
409	Nguyễn Hữu Khuyến	P.Giám đốc	84	69	76,5	
410	Trần Trung Quý	CNVH	82	84	83	
411	Lê Duy Hiệu	CNVH	82	78	80	
412	Nguyễn Đình Nam	Kế Toán	82	82	82	
413	Trịnh Văn Thủy	CNVH	81	70	75,5	
414	Nguyễn Thị Mai	CNVH	83	78	80,5	
415	Nguyễn Gia Phong	CNVH	81	75	78	
416	Đỗ Thị Hồng Vân	CNVH	82	70	76	
417	Lê Mạnh Huy	CNVH	82	81	81,5	
418	Nguyễn Thị Thùy	CNVH	82	77	79,5	
419	Nguyễn Quang Tuấn	CNVH	80	80	80	
420	Lê Quốc An	CNVH	80	84	82	
421	Lê Ngọc Tiến	CNVH	81	80	80,5	
422	Lê Văn Dũng	Giám đốc	85	69	77	
423	Đỗ Trung Thiện	Tổ Trưởng	90	69	79,5	
424	Lê Văn Lại	CNVH	88	69	78,5	
VIII	Chi nhánh thủy lợi Thành Phố: 16 người					
425	Trịnh Thị Giang	Kho quỹ	82	82	82	
426	Cao Thị Phương	CB Kỹ thuật	82	83	82,5	
427	Phạm Thị Tính	Kỹ thuật viên	82	83	82,5	
428	Lê Thị Lan	CB Kỹ thuật	82	83	82,5	
429	Nguyễn Văn Long	Hành chính	70	72	71	
430	Lê Đình Quý	Cụm trưởng	72	78	75	
431	Đỗ Hùng Sơn	Kỹ thuật cụm	70	71	70,5	
432	Trần Đình Thắng	CNVH	80	83	81,5	
433	Đinh Trần Việt Hoàn	CNVH	70	74	72	

TT	Họ và tên	Chức danh, nghề nghiệp	Kết quả điểm HĐTD đánh giá			Ghi chú
			6 tháng đầu năm	6 tháng cuối năm	Trung bình cả năm	
434	Hồ Thị Hằng	CNVH	80	80	80	
435	Lê Thị Phương	CNVH	76	75	75,5	
436	Lê Văn Bằng	CNVH	82	84	83	
437	Nguyễn Thị Bình	CNVH	70	70	70	
438	Lê Thị Vân	CNVH	80	80	80	
439	Đỗ Thị Xuân	CNVH	81	80	80,5	
440	Đỗ Thị Trang	CNVH	70	80	75	
3. Danh hiệu hoàn thành nhiệm vụ: 12 người						
I	Văn phòng công ty: 05 người					
1	Hoàng Văn Sơn	TP. KT&QLCT	85	69		CL công việc thấp
2	Nguyễn Hữu Hoàn	PP.KT&QLCT	88	69		CL công việc thấp
3	Lê Hồng Sắn	PP. TC-HC	80			Chờ nghỉ hưu 01/9
4	Lê Thị Nguyên	CBHC	80			Nghỉ TS 01/7
5	Nguyễn Thị Linh	CBHC	69	70		Đi làm lại 01/10
II	Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa: 01 người					
6	Lê Thị Hà Trang	CNVH TB Đại Điền	66	68		Nghỉ TS
III	Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc: 01 người					
7	Đỗ Xuân Hùng	CNVH công Bái Trung	76			T9 nghỉ chờ về hưu
IV	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung: 05 người					
8	Lại Thế Chiến	CB.KH-KT	79	59		Vi phạm pháp luật
9	Lê Hồng Hải	CNVH TB Hà Hải	78			CL công việc thấp
10	Mai Văn Phúc	CNVH TB Hà Hải	80			CL công việc thấp
11	Hoàng Hữu Minh	Hành chính	84			Chờ nghỉ hưu 01/10
12	Nguyễn Thị Nhân	CNVH TB Cống Đá	80			Chờ nghỉ hưu 01/9
4. Lao động không đủ thời gian dự bình, không bình xét: 05 người						
I	Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa: 04 người					
1	Nguyễn Văn Tuấn	CN TB Đại điền	79			T9 nghỉ hưu
2	Lê Văn Thắng	CNVH TB Hoằng Vinh	79			T10 Chấm dứt HĐLĐ
3	Phùng Sỹ Lương	CNVH TB Hoằng Trạch	80			T9 Chấm dứt HĐLĐ
4	Vũ Tiến Tài	CNVH Tổ Bộ Đầu	Không bình xét			T3 THHĐLĐ
II	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung: 01 người					
5	Phạm Thị Bốn	CNVH TB Cống Phủ	83			Nghỉ hưu 01/9

III. Đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể và cá nhân năm 2025

1. Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen

1.1. Tập thể: 03 tập thể

1.1.1. Cụm thủy lợi 1, Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

- 1.1.2. Tổ quản lý công trình, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 1.1.3. Cụm thủy lợi Đồng Biển, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn

1.2. Cá nhân: 05 người

- 1.2.1. Ông: Nguyễn Văn Hưng - Chủ tịch công ty
- 1.2.2. Ông: Nguyễn Ngọc Tuấn - Phó Giám đốc công ty
- 1.2.3. Bà: Trịnh Thị Thu Hường - Cán bộ kế hoạch, Phòng Kế hoạch và Quản lý tưới tiêu
- 1.2.4. Ông: Lê Văn Nam - Cụm trưởng cụm thủy lợi 3, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 1.2.5. Ông: Bùi Minh Tâm - Cụm trưởng cụm thủy lợi Sông Hoạt, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung

2. Đề nghị Chủ tịch công ty tặng danh hiệu " Chiến sĩ thi đua cơ sở": 08 người

- 2.1. Ông: Nguyễn Văn Hưng - Chủ tịch công ty
- 2.2. Ông: Đặng Đình Tuấn - Giám đốc công ty
- 2.3. Ông: Nguyễn Ngọc Tuấn - Phó giám đốc công ty
- 2.4. Ông: Lương Quốc Luận - Phó giám đốc công ty
- 2.5. Bà: Lê Thị Thủy - Kế toán trưởng công ty
- 2.6. Ông: Lê Văn Thượng - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
- 2.7. Ông: Đặng Đình Dũng - Trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý tưới tiêu
- 2.8. Ông: Lê Viết Hùng - Phó trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý tưới tiêu

3. Đề nghị Chủ tịch công ty tặng giấy khen

- 3.1. Ông: Đặng Đình Tuấn - Giám đốc công ty
- 3.2. Ông: Lương Quốc Luận - Phó Giám đốc công ty
- 3.3. Bà: Lê Thị Thủy - Kế toán trưởng công ty

4. Đề nghị Giám đốc công ty tặng giấy khen

4.1. Tập thể: 15 tập thể

- 4.1.1. Phòng Tổ chức - Hành chính
- 4.1.2. Phòng Kế hoạch và Quản lý tưới tiêu
- 4.1.3. Phòng Tài chính - Kế toán
- 4.1.4. Tổ Sửa chữa cơ điện, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.1.5. Cụm thủy lợi 2, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.1.6. Cụm thủy lợi 4, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.1.7. Tổ Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.1.8. Cụm thủy lợi 3, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.1.9. Tổ Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.1.10. Tổ vận hành TB Hà Châu, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.1.11. Tổ vận hành TB Hà Bắc - Hà Long - Hà Giang, Chi nhánh thủy lợi
- 4.1.12. Cụm thủy lợi Sông Hoạt, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.1.13. Tổ Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.1.14. Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn
- 4.1.15. Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

4.2. Cá nhân: 48 người

- 4.2.1. Bà: Hà Thị Lanh - Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
- 4.2.2. Bà: Phạm Thị Nguyệt - Kế toán, Phòng Tài chính - Kế toán
- 4.2.3. Bà: Nguyễn Thị Phương - Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật và Quản lý công trình



- 4.2.4. Ông: Nguyễn Duy Việt - Cán bộ hành chính, Phòng Tổ chức - Hành chính
- 4.2.5. Ông: Nguyễn Văn Tuấn - Cán bộ hành chính, Phòng Tổ chức - Hành chính
- 4.2.6. Ông: Trần Hưng - Giám đốc chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.2.7. Ông: Trịnh Văn Sơn - Tổ trưởng vận hành TB Hoàng Giang, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.2.8. Bà: Lê Thị Hồng Giang - CNVH TB Hoàng Trung, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.2.9. Ông: Lương Quốc Huy - Kỹ thuật cụm TL3, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.2.10. Ông: Lê Văn Học - Tổ trưởng tổ Thành Châu, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.2.11. Bà: Lê Thị Hoa B - CNTN cụm thủy lợi 3, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.2.12. Ông: Bùi Văn Thêm - Tổ trưởng tổ Công Bộ Đầu, Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa
- 4.2.13. Ông: Nguyễn Thành Chinh - Giám đốc chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.2.14. Ông: Phạm Đức Huy - Phó Giám đốc chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.2.15. Ông: Đỗ Văn Minh, Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.2.16. Ông: Lê Thiện Công - Tổ trưởng TB Đại Lộc, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.2.17. Bà: Trịnh Thị Thoa - CNTN cụm thủy lợi 2, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.2.18. Ông: Nguyễn Văn Lợi - Tổ trưởng Sửa chữa cơ điện, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.2.19. Ông: Nguyễn Văn Dũng - Cụm trưởng cụm thủy lợi 3, Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
- 4.2.20. Bà: Nguyễn Thị Thoan - Phó Giám đốc chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.21. Bà: Trịnh Thủy Linh - Tổ trưởng tổ Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.22. Ông: Vũ Văn Hải - CNSC, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.23. Bà: Đường Phương Thanh - CNVH TB Cống Phủ, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.24. Ông: Phạm Văn Mười - Cụm phó cụm thủy lợi Sông Lèn, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.25. Ông: Mai Thế Tuấn - CNTN cụm thủy lợi Hà Phú, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.26. Ông: Phạm Hùng Cường - CNVH Âu Báo Văn, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.27. Bà: Mai Thị Luyến - CNVH TB Xuân Áng, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.28. Bà: Lương Thị Tám - CNVH TB Hà Bắc, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.29. Ông: Mai Văn Long - CNVH Cống Bông, Chi nhánh thủy lợi Hà Trung
- 4.2.30. Ông: Thịnh Văn Thuận - Phó Giám đốc chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.2.31. Bà: Lưu Thị Hương - Cán bộ kỹ thuật, Tổ Kế hoạch - Kỹ thuật, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.2.32. Ông: Nguyễn Văn Khương - CNVH TB Xa Loan, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.2.33. Ông: Mai Duy Long - Cụm phó cụm thủy lợi Đồng Biển, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.2.34. Ông: Nguyễn Nguyên Ngọc - CBVH TB Tân Tiến, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.2.35. Ông: Mai Đình Thi - CNTN cụm Bắc Hưng Long, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.2.36. Ông: Nguyễn Đức Tiếp - CNVH TB Nga Thiện, Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn
- 4.2.37. Ông: Trịnh Văn Quế - CNTN cụm Nam Hưng Long, Chi nhánh thi
- 4.2.38. Ông: Hoàng Văn Dũng - Giám đốc Chi nhánh thủy lợi B.
- 4.2.39. Ông: Bùi Tuấn Minh - Tổ trưởng Văn phòng, Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn
- 4.2.40. Bà: Lại Thị Dung - CNTN Phường Bim Sơn, Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn
- 4.2.41. Ông: Lê Văn Thành - CNVH, Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn
- 4.2.42. Ông: Lê Hồng Châu - CNVH, Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh
- 4.2.43. Bà: Lê Thị Minh - CNVH, Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh
- 4.2.44. Bà: Lê Thị Hương - Kho quỹ, Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh
- 4.2.45. Ông: Đỗ Viết Phương - Giám đốc Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

4.2.46. Ông: Bùi Hồng Tháp - Phó Giám đốc Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

4.2.47. Ông: Lê Đình Hải - CNVH TB Hoàng Lý, Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

4.2.48. Ông: Cao Ngọc Hùng - CNVH TB Yên Vực, Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

